

Số: 96/2022/QĐST-HNGĐ

Thanh Phú, ngày 29 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 287/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Anh Trần Văn T, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp TTh A, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn*: Chị Lâm Thị G, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp TTA, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1966; Địa chỉ: ấp TT A, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp TTA, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 115 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Lâm Thị G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Lâm Thị G thuận tình ly hôn.

Ghi nhận anh Trần Văn T và chị Lâm Thị G không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Chị Lâm Thị G được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Trần Thị Mỹ X, sinh ngày 04/10/20XX và Trần Đăng Kh, sinh ngày 19/11/20XX. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Trần Đăng Kh, sinh ngày 19/11/20XX mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng lần đầu là ngày 29/9/2022. Chị G không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng

nuôi con chung Trần Thị Mỹ X, sinh ngày 04/10/20XX.

- Về tài sản chung: Anh Trần Văn T và chị Lâm Thị G trình bày sẽ tự thương lượng với nhau, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Do anh Trần Văn T, chị Lâm Thị G, bà Lê Thị T và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

+ Anh Trần Văn T phải nộp 75.000 đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002907, ngày 03/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Số tiền 225.000 đồng còn lại, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn trả cho anh Trần Văn T.

+ Chị Lâm Thị G phải nộp là 75.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Anh Trần Văn T phải nộp là 150.000 đồng.

+ Chị Lâm Thị G được Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền là 17.121.900 đồng theo biên lai thu số 0007307, ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Về chi phí tố tụng: Chị Lâm Thị G tự nguyện nộp là 774.000 đồng và đã nộp xong.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Th, huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Vân**